

Số: 87 /QĐ-TKT

Khánh Hòa, ngày 20 tháng 8 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công bố công khai dự toán ngân sách năm 2026
của Thống kê tỉnh Khánh Hòa**

TRƯỞNG THỐNG KÊ TỈNH KHÁNH HÒA

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10/3/2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 26/2026/TT-BTC ngày 25/3/2026 của Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 912/QĐ-CTK ngày 11 tháng 7 năm 2025 của Cục Thống kê quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Thống kê tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương thuộc Cục Thống kê;

Căn cứ Quyết định số 612/QĐ-CTK ngày 06 tháng 8 năm 2026 của Cục trưởng Cục Thống kê về việc điều chỉnh dự toán ngân sách nhà nước năm 2026;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Phòng Tổ chức – Hành chính.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu dự toán ngân sách nhà nước năm 2026 của Thống kê tỉnh Khánh Hòa (theo biểu đính kèm).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Trưởng phòng Tổ chức - Hành chính, Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /s/

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Cục Thống kê;
- Lãnh đạo TKT;
- Phòng Thống kê Tổng hợp (đăng tải);
- Lưu: VT, TCHC.



Lê Thị Trúc Phương

Đơn vị: Thống kê tỉnh Khánh Hòa
Chương 018



DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2026

(Kèm theo Quyết định số 87 ngày 20/8/2026 của Trưởng Thống kê tỉnh Khánh Hòa)

Đơn vị tính: nghìn đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán được giao tại Quyết định số 612/QĐ-CTK ngày 06/8/2025
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí	
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước	18.000
I	Nguồn ngân sách trong nước	18.000
1	Chi quản lý hành chính	18.000
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	18.000
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ	
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	
4	Chi sự nghiệp kinh tế và sự nghiệp khác	
5	Chi bảo đảm xã hội	
6	Chi Sự nghiệp kinh tế	
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường	
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin	
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn	
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao	
II	Nguồn vốn viện trợ	